

TAND TP. THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 362/2017/HSST

Ngày : 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan

2. Bà Trần Thị Lan Hương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân
, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 353/2017/HSST ngày 12 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Mạnh T, sinh ngày 26/4/1989.

Nơi ĐKNKTT và Chỗ ở: Tổ R, phường V, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Đỗ D, sinh năm 1940; Con bà: Tạ Thị N (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: 03

+ Tại bản án số 96 ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

+ Tại bản án số 323 ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên xử 09 tháng tù giam về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chuyển 30 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 96 ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên thành 30 tháng tù giam. Tổng hợp chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù giam.

+ Tại bản án số 274 ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên xử 24 tháng tù giam về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với bản án số 323 ngày 11/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên, bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 03 bản án là 63 tháng tù giam. Ra trại ngày 21/01/2017.

Tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 24/7/2017 đến nay(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1964

Trú tại : Tổ P, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đỗ Mạnh T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/7/2017, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ P, phường Q, thành phố TH đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra. Khi tiến hành kiểm tra phát hiện trên xe mô tô của T có 01(một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01(một) gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng(T khai là Hêrôin). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ vật chứng gồm: 01(một) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, BKS: 20H2-0247

Hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành khám xét chỗ ở của T tại Tổ R, phường V, thành phố TH. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành cân trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đỗ Mạnh T có trọng lượng là 0,150gam. Tại bản kết luận giám định số 883/KL – PC54 ngày 27/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của Đỗ Mạnh T là chất ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng(khối lượng): **0,150gam.**

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Mạnh T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 24/7/2017, T điều khiển xe BKS: 20H2- 0247 từ nhà thuộc Tổ R, phường V, thành phố TH đến khu vực Bến xe khách T cũ thuộc tổ T, phường Q, thành phố TH để

mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01(một) gói Hêrôin với giá 100.000 đồng. Sau đó, T cho gói Hêrôin vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, cài vào xe mô tô của T rồi đi về đến khu vực tổ P, phường Q, thành phố TH thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, BKS: 20H2- 0247 có số khung: B4X- 011880, số máy: GV- 011880. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Ngô Văn T, sinh năm 1969, trú tại tổ R, phường V, thành phố TH (là hàng xóm của T) cho ông Đỗ D bố đẻ của T mượn để đi lại. Ngày 24/7/2017 T tự ý lấy xe mô tô đi, ông D không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho ông T quản lý, sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 369/KSĐT - MT ngày 11/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Mạnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Mạnh T về tội danh và điều luật như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điểm h khoản 2 Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt Đỗ Mạnh T từ 07 đến 08 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định;

- Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản làm việc; biên bản mở niêm phong; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã đủ kết luận: Do nghiện ma túy, nên ngày 24/7/2017 Đỗ Mạnh T đã có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện thu giữ vật chứng. Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Mạnh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định như sau:

“ 1. Người nào.....tàng trữ trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a.....

p) Tái phạm nguy hiểm.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật, cất giấu ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy : Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có 03 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó lần phạm tội này của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

“ 1. Người nào.....tàng trữ trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a.....

n) Tái phạm nguy hiểm.

Như vậy so sánh khoản 2 của Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 2 của Điều 194 có khung hình phạt cao hơn so với khung hình phạt của khoản 2 Điều 249. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo được áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo để xét xử bị cáo theo khung hình phạt của khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này tại địa phương và toàn xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Mạnh T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, chưa lập gia đình nên còn ở chung cùng với bố mẹ, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1.

Đối với ông Ngô Văn T (là hàng xóm của T) có cho ông Đỗ D là bố T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, BKS: 20H2- 0247, nhưng ông D ông T không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không đề xử lý.

Về nguồn gốc số Hêrôin, T khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe khách T cũ thuộc tổ T, phường Q, thành phố TH, do không xác định được nhân thân, lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố : Bị cáo Đỗ Mạnh T phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999; Nghị quyết số 41/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 , xử phạt:

- Đỗ Mạnh T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 228 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy : 01 bì niêm phong ký hiệu T1(không kiểm tra bên trong).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 376 ngày 07/9/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Đỗ Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

